

# LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

## QUYỂN 200

### LUẬN VỀ KIẾN (Phần 3)

Mười sáu luận về Hữu Tướng trong kiến chấp phân biệt thuộc đời sau: Đó là bốn loại đầu dựa vào ba Kiến mà kiến lập, như nói: “Một loại Bồ-đặc-già-la, khởi lên kiến chấp như vậy, lập ra luận thuyết như vậy: Mạng ấy tức là thân. Lại có một loại Bồ-đặc-già-la, khởi lên kiến chấp như vậy, lập ra luận thuyết như vậy: Mạng ấy tức là thân khác. Lại có một loại Bồ-đặc-già-la, khởi lên kiến chấp như vậy, lập ra luận thuyết như vậy: Toàn bộ thân này là Ngã, đầy đủ khắp nơi không có hai, không có khác, không có thiếu hụt.”

Dựa vào kiến chấp thứ nhất kiến lập về luận thứ nhất là Ngã có Sắc, sau khi chết có Tướng: Đó là ngoại đạo ấy chấp Sắc làm Ngã, chấp bốn uẩn còn lại lấy làm Ngã sở. Do họ chấp Ngã lấy Sắc làm tánh, cho nên gọi là có Sắc; giữ lấy tướng của các pháp, cho nên gọi là Tướng. Ngã có Sắc này có Tướng kia, cho nên gọi là có Tướng. Bởi vì chấp bốn uẩn làm Ngã sở, cho nên họ dấy lên nghĩ rằng: Ngã có Sắc này sau khi chết có Tướng, Ngã này toàn phần thuộc về cõi Dục, một phần thuộc về cõi Sắc, trừ ra cõi trời Vô Tướng.

Chấp nhận cõi Vô sắc cũng có Sắc, thì Ngã này cũng thuộc về ba Vô sắc trước của cõi ấy, có Tướng này cho nên không thuộc về một Vô sắc sau.

Dựa vào kiến chấp thứ hai kiến lập về luận thứ hai là Ngã không có Sắc, sau khi chết có Tướng: Đó là ngoại đạo ấy chấp không có Sắc làm Ngã, chấp Sắc uẩn hoặc là bốn uẩn còn lại lấy làm Ngã sở. Nghĩa là nếu trừ ra Tướng uẩn, chấp ba uẩn còn lại chung hoặc là riêng làm Ngã, thì chấp Tướng uẩn-Sắc uẩn làm Ngã sở. Nếu chấp Tướng uẩn làm Ngã, thì chấp bốn uẩn còn lại làm Ngã sở. Do họ chấp Ngã không có Sắc làm tánh, cho nên gọi là không có Sắc; giữ lấy tướng của các pháp,

cho nên gọi là Tướng. Ngã không có Sắc này hoặc là Tướng làm tánh, hoặc bởi vì có Tướng cho nên gọi là có Tướng, hoặc có Tướng kia cho nên gọi là có Tướng. Bởi vì chấp Tướng uẩn làm Ngã sở, cho nên họ dấy lên nghĩ rằng: Ngã không có Sắc này, sau khi chết có Tướng, Ngã này thuộc về cõi Dục cho đến Vô sở hữu xứ, trừ ra cõi trời Vô Tướng.

Dựa vào kiến chấp thứ ba kiến lập về luận thứ ba là Ngã cũng có Sắc-cũng không có Sắc, sau khi chết có Tướng: Đó là ngoại đạo ấy chấp có Sắc-không có Sắc làm Ngã, như ngoại đạo Đế Ngữ... đối với toàn bộ năm uẩn khởi lên một Tướng về Ngã, bởi vì họ phân biệt các uẩn đều khác nhau không có được Ngã thật sự, giống như phân biệt ngọt-chua-mặn-nhạt-cay-đắng đều khác nhau, không có một vị thật sự chung có thể đạt được. Họ đối với các uẩn khởi lên một Tướng rồi chấp chung làm Ngã. Do họ chấp Ngã lấy có Sắc-không có Sắc làm tánh, cho nên gọi là cũng có Sắc cũng không có Sắc; giữ lấy tướng của các pháp, cho nên gọi là Tướng. Ngã cũng có Sắc cũng không có Sắc này, hoặc lấy Tướng làm tánh, hoặc bởi vì có Tướng cho nên gọi là có Tướng, hoặc có Tướng kia cho nên gọi là có Tướng. Bởi vì chấp các uẩn của tự thân làm Ngã, cho nên chấp các uẩn của thân khác làm Ngã sở.

Có ngoại đạo khác, đối với Ngã có Sắc nhìn thấy lỗi lầm rồi, dựa vào Ngã không có Sắc mà trú; đối với Ngã không có Sắc nhìn thấy lỗi lầm rồi, lại dựa vào Ngã có Sắc mà trú. Các ngoại đạo ấy chưa đoạn Ngã kiến, tuy chấp có Ngã mà không quyết định, nói Ngã đã chấp chỉ là có Sắc, hoặc chỉ là không có Sắc, nhưng dấy lên nghĩ rằng: Ngã cũng có Sắc-cũng không có Sắc này, sau khi chết có Tướng, Ngã này toàn phần thuộc về cõi Dục tùy theo sự thích hợp, cho đến nói rộng ra.

Thứ tư, luận về Ngã không phải là có Sắc-không phải là không có Sắc, sau khi chết có Tướng: Tức là ngăn chặn loại thứ ba dựa vào kiến chấp không có riêng biệt. Họ dấy lên nghĩ rằng: Ngã tuy thật có mà không có thể nói quyết định là cũng có Sắc-cũng không có Sắc, bởi vì kiến chấp về Ngã thật sự ấy quyết định là cũng có Sắc-cũng không có Sắc, đều có lỗi lầm. Họ đưa ra cách nói này: Ngã này không phải là có Sắc-không phải là không có Sắc, sau khi chết có Tướng. Còn lại nói như trước.

Bốn loại như vậy, hoặc là dựa vào Tâm-Tứ, hoặc là dựa vào Đẳng chí đều có thể khởi lên.

Luận về chấp Ngã có giới hạn, sau khi chết có Tướng:

Nếu chấp Sắc làm Ngã, thì đó là chấp Thể của Ngã có phạm vi hạn định, hoặc ở trong tâm, lượng bằng lông tay, sáng ngời rực rỡ; hoặc

ở trong thân, xứng với hình lượng của thân, trong-ngoài sáng rực; như nói Ngã của Ngã có hình tướng đoan nghiêm, sáng ngời rực rỡ, thanh tịnh bậc nhất, Kiền-đáp-ma tôn quý lẽ nào nói là không có Ngã?

Nếu chấp phi Sắc làm Ngã, thì đó là chấp Ngã cũng có phạm vi hạn định, bởi vì sở y-sở duyên của pháp phi Sắc có phạm vi hạn định, cho nên cũng gọi là có giới hạn. Đó là dựa vào Tâm-Tứ khởi lên kiến chấp như vậy, nếu dựa vào Đẳng chí khởi lên kiến chấp này thì chắc chắn chưa đạt được Định Biến xứ.

Hai loại như vậy, đều dấy lên nghĩ rằng: Ngã chắc chắn có giới hạn, sau khi chết có Tưởng, Ngã này toàn phần thuộc về cõi Dục, một phần thuộc về cõi Sắc, trừ ra cõi trời Vô Tưởng.

Chấp nhận cõi Vô sắc cũng có Sắc, thì Ngã này cũng thuộc về ba Vô sắc trước của cõi ấy.

Luận về chấp Ngã không có giới hạn, sau khi chết có Tưởng:

Nếu chấp Sắc làm Ngã, thì đó là chấp Ngã có khắp tất cả mọi nơi. Như trong Minh Luận nói: “Có Ngã sĩ phu, lượng ấy to lớn, phạm vi giới hạn khó lường, màu sắc ánh sáng như mặt trời, những sự u ám tối tăm tuy ở phía trước mà không có thể nhìn thấy, cần phải biết rằng Ngã này mới có thể vượt qua sinh-già-bệnh-chết, khác với Ngã này lại không có lý của sự vượt qua.”

Lại như có người nói: Mặt đất tức là Ngã, Ngã tức là mặt đất, lượng ấy không có giới hạn.

Nếu chấp Vô sắc làm Ngã, thì họ dấy lên nghĩ rằng: Nếu không đến gần lửa thì cuối cùng không có thể cháy được, nếu không cầm đến dao thì cuối cùng không có thể cắt được, nếu không đi vào nước thì cuối cùng không có thể ướt được. Như vậy, nếu có người không đến được Ngã thì cuối cùng không có thể giữ lấy phần lượng không có giới hạn. Đó là dựa vào Tâm-Tứ khởi lên kiến chấp như vậy, nếu dựa vào Đẳng chí khởi lên kiến chấp này thì chắc chắn đã đạt được Định Biến xứ.

Hai loại như vậy, đều dấy lên nghĩ rằng: Ngã chắc chắn không có giới hạn, sau khi chết có Tưởng, Ngã này toàn phần thuộc về cõi Dục tùy theo sự thích hợp, cho đến nói rộng ra.

Luận về chấp Ngã cũng có giới hạn-cũng không có giới hạn, sau khi chết có Tưởng:

Nếu chấp Sắc làm Ngã, thì đó là chấp Ngã tùy theo thân sở y, hoặc tụ vào-hoặc tản ra, lượng ấy không nhất định. Họ dấy lên nghĩ rằng: Thân nếu có hạn lượng thì Ngã có giới hạn, thân nếu không có hạn lượng thì Ngã không có giới hạn.

Nếu chấp Vô sắc làm Ngã, thì họ dấy lên nghĩ rằng: Nếu tùy theo sở y-sở duyên có hạn lượng thì Ngã có giới hạn, nếu tùy theo sở y-sở duyên không có hạn lượng thì Ngã không có giới hạn,

Hai loại như vậy, đều dấy lên nghĩ rằng: Ngã cũng có giới hạn-cũng không có giới hạn sau khi chết có Tưởng, Ngã này toàn phần thuộc về cõi Dục tùy theo sự thích hợp, cho đến nói rộng ra.

Luận về chấp Ngã không phải là có giới hạn-không phải là không có giới hạn, sau khi chết có Tưởng: Tức là ngăn chặn loại thứ ba làm thành loại thứ tư này. Ba phần nói khác nhau như trước nên biết!

Bốn loại như vậy, hoặc là dựa vào Tâm-Tứ, hoặc là dựa vào Đăng chí, đều có thể khởi lên.

Dựa vào Tưởng-Thọ khác nhau cho nên đưa ra cách nói này: Ngã có một Tưởng, Ngã có các loại Tưởng, Ngã có Tưởng nhỏ, Ngã có Tưởng vô lượng, Ngã chỉ có Lạc, Ngã chỉ có Khổ, Ngã có Khổ-có Lạc, Ngã không có Khổ-không có Lạc, sau khi chết có Tưởng.

Trong này, Ngã có một Tưởng, đó là thuộc về ba Vô sắc trước, bởi vì các Tưởng ấy cùng một môn mà chuyển, cho nên nói là một Tưởng.

Ngã có các loại Tưởng, đó là thuộc cõi Dục-Sắc, trừ ra cõi trời Vô Tưởng, bởi vì các Tưởng ấy do sáu môn-bốn môn mà chuyển, và duyên với các loại cảnh, cho nên gọi là các loại Tưởng.

Dựa vào Tâm-Tứ thì Ngã cũng có sai biệt, đó là có một loại Công xảo trí thì gọi là có một Tưởng, nếu có các loại Công xảo trí thì gọi là có các loại Tưởng.

Ngã có Tưởng nhỏ, đó là chấp một ít Sắc làm Ngã, hoặc là chấp một ít Vô sắc làm Ngã.

Nếu chấp một ít Sắc làm Ngã, thì đó là chấp Sắc làm Ngã với lượng nhỏ bé, lượng bằng lông tay..., lúc ấy chấp Tưởng làm Ngã sở, bởi vì dựa vào thân nhỏ bé duyên với một ít cảnh, cho nên nói là Tưởng nhỏ. Ngã và Tưởng ấy hòa hợp gọi là có Tưởng nhỏ. Ngã này toàn phần thuộc về cõi Dục, một phần thuộc về cõi Sắc, trừ ra cõi trời Vô Tưởng.

Chấp nhận cõi Vô sắc cũng có Sắc, thì Ngã này cũng thuộc về ba Vô sắc trước của cõi ấy.

Nếu chấp một ít Vô sắc làm Ngã, thì lúc ấy hoặc là chấp Thọ làm Ngã, Tưởng làm Ngã sở, bởi vì dựa vào thân nhỏ bé duyên với một ít cảnh, cho nên nói là Tưởng nhỏ. Ngã và Tưởng ấy hòa hợp gọi là có Tưởng nhỏ; chấp Hành làm Ngã, chấp Thức làm Ngã, nói rộng ra cũng như vậy.

Nếu chấp Tưởng làm Ngã, thì Tưởng ấy dựa vào thân nhỏ bé

duyên với một ít cảnh, cho nên nói là Tướng nhỏ, đó là chấp Tướng nhỏ làm tánh của Ngã. Hoặc là có dụng của Tướng cho nên gọi là có Tướng nhỏ. Ngã này thuộc về cõi Dục cho đến Vô sở hữu xứ, trừ ra cõi trời Vô Tướng.

Ngã có Tướng vô lượng, đó là chấp vô lượng Sắc làm Ngã, hoặc là chấp vô lượng Vô sắc làm Ngã. Nếu chấp vô lượng Sắc làm Ngã, thì đó là chấp Sắc làm Ngã có khắp tất cả mọi nơi, lúc ấy chấp Tướng làm Ngã sở, bởi vì dựa vào thân vô lượng duyên với vô lượng cảnh, cho nên gọi là Tướng vô lượng. Ngã và Tướng ấy hòa hợp gọi là có Tướng vô lượng. Ngã này toàn phần thuộc về cõi Dục, một phần thuộc về cõi Sắc, trừ ra cõi trời Vô Tướng.

Chấp nhận cõi Vô sắc cũng có Sắc, thì Ngã này cũng thuộc về ba Vô sắc trước của cõi ấy.

Nếu chấp vô lượng Vô sắc làm Ngã, thì lúc ấy hoặc là chấp Thọ làm Ngã, Tướng làm Ngã sở, bởi vì Tướng ấy dựa vào thân vô lượng duyên với vô lượng cảnh, cho nên gọi là Tướng vô lượng. Ngã và Tướng ấy hòa hợp gọi là có Tướng vô lượng; chấp Hành làm Ngã, chấp Thức làm Ngã, nói rộng ra cũng như vậy.

Nếu chấp Tướng làm Ngã, thì Tướng ấy dựa vào thân vô lượng duyên với vô lượng cảnh, cho nên gọi là Tướng vô lượng, đó là chấp Tướng vô lượng làm tánh của Ngã. Hoặc là có dụng của Tướng cho nên gọi là có Tướng vô lượng. Ngã này thuộc về cõi Dục cho đến Vô sở hữu xứ, trừ ra cõi trời Vô Tướng.

Bốn loại như vậy, hoặc là dựa vào Tâm-Tứ, hoặc là dựa vào Đẳng chí, đều có thể khởi lên.

Ngã chỉ có Lạc, đó là thuộc về ba Tịnh lự trước. Những người đạt được Định dùng Thiên nhãn thông nhìn thấy ba Tịnh lự luôn luôn thọ nhận vui vẻ, sau từ địa ấy chết đi-sinh đến nơi này, liền dấy lên nghĩ rằng: Ngã chỉ có Lạc. Những người Tâm-Tứ nhìn thấy các hữu tình ở tất cả mọi lúc hòa hợp đầy đủ cùng với Lạc, liền dấy lên nghĩ rằng: Ngã chỉ có Lạc; như ở đời này, đời khác cũng như vậy.

Ngã chỉ có Khổ, đó là thuộc về địa ngục. Những người đạt được Định dùng Thiên nhãn thông nhìn thấy ở địa ngục luôn luôn nhận chịu đau khổ, sau từ địa ấy chết đi-sinh đến nơi này, liền dấy lên nghĩ rằng: Ngã chỉ có Khổ. Những người Tâm-Tứ nhìn thấy các hữu tình ở tất cả mọi lúc hòa hợp đầy đủ cùng với Khổ, liền dấy lên nghĩ rằng: Ngã chỉ có Khổ; như ở đời này, đời khác cũng như vậy.

Ngã có Khổ-có Lạc, đó là thuộc về bàng sinh-ngạ quỷ-loài người

và trời cõi Dục. Những người đạt được Định dùng Thiên nhãn thông nhìn thấy những hữu tình ấy thọ nhận xen lẫn khổ-vui, sau từ địa ấy chết đi-sinh đến nơi này, liền dấy lên nghĩ rằng: Ngã có Khổ-có Lạc. Những người Tâm-Tứ nhìn thấy các hữu tình có lúc hòa hợp đầy đủ cùng với Khổ, có lúc hòa hợp đầy đủ cùng với Lạc, liền dấy lên nghĩ rằng: Ngã có Khổ-có Lạc; như ở đời này, đời khác cũng như vậy.

Ngã không có Khổ-không có Lạc, đó là thuộc Tính lự thứ tư cho đến Vô sở hữu xứ. Những người đạt được Định nhận biết những hữu tình ấy không có Khổ-không có Lạc, sau từ địa ấy chết đi-sinh đến nơi này, liền dấy lên nghĩ rằng: Ngã không có Khổ-không có Lạc. Những người Tâm-Tứ dấy lên nghĩ như vậy: Thể của Ngã là Thường, chuyển biến không rõ ràng, tuy có lúc tạm thời tương ứng với Khổ-Lạc, mà pháp ấy là khách, Ngã không phải là có pháp ấy.

Mười sáu loại này là kiến chấp phân biệt về đời sau, các luận về Hữu Tướng dựa vào mười sáu sự việc đã nói ở trước mà khởi lên.

Tám luận về Vô Tướng: Đó là bốn loại về có Sắc (hữu sắc)..., bốn loại về có giới hạn (hữu biên)..

Bốn loại về có Sắc:

1. Chấp Ngã có Sắc, sau khi chết không có Tướng, đó là họ chấp Sắc làm Ngã đạt được Định Vô tướng, và thấy người khác đạt được Định ấy sinh làm hữu tình ở cõi trời Vô tướng, liền dấy lên nghĩ rằng: Ngã có Sắc, sau khi chết không có Tướng, bởi vì sẽ sinh làm hữu tình trong cõi trời Vô tướng, cho nên Tướng không khởi lên. Những người Tâm-Tứ chấp Sắc làm Ngã, thấy có người gặp làn gió độc mà mê man bất tỉnh, không còn cảm thọ khổ đau bức bách, tựa như hoàn toàn không có ý tưởng, liền dấy lên nghĩ rằng: Ngã tuy có Sắc mà không có Tướng; như ở đời này, đời khác cũng như vậy.

2. Chấp Ngã không có Sắc, sau khi chết không có Tướng, đó là họ chấp Mạng căn làm Ngã đạt được Định Vô tướng, và thấy người khác đạt được Định ấy sinh làm hữu tình ở cõi trời Vô tướng, liền dấy lên nghĩ rằng: Ngã không có Sắc, sau khi chết không có Tướng, bởi vì sẽ sinh làm hữu tình trong cõi trời Vô tướng, cho nên Tướng không khởi lên. Những người Tâm-Tứ chấp Mạng căn làm Ngã, thấy có người gặp làn gió độc mà mê man bất tỉnh, không còn cảm thọ khổ đau bức bách, tựa như hoàn toàn không có ý tưởng, liền dấy lên nghĩ rằng: Ngã không có Sắc cũng không có Tướng; như ở đời này, đời khác cũng như vậy. Người có Tâm-Tứ trừ ra Tướng, chấp ba uẩn còn lại làm Ngã, cũng có thể chấp Ngã không có Sắc sau khi chết không có Tướng.

3. Chấp Ngã cũng có Sắc-cũng không có Sắc, sau khi chết không có Tưởng, đó là họ chấp Sắc và Mạng căn làm Ngã, họ đối với hai loại này khởi lên một Tưởng về Ngã, bởi vì họ phân biệt hai loại này đều khác nhau, không có được Ngã thật sự, giống như phân biệt ngọt-chua... đều khác nhau, không có được vị chung. Họ chấp hai loại này làm một Ngã rồi đạt được Định Vô tưởng, và thấy người khác đạt được Định ấy sinh làm hữu tình ở cõi trời Vô tưởng, liền dấy lên nghĩ rằng: Ngã cũng có Sắc-cũng không có Sắc, sau khi chết không có Tưởng, bởi vì sẽ sinh làm hữu tình trong cõi trời Vô tưởng, cho nên Tưởng không khởi lên. Những người Tâm-Tứ chấp Sắc và Mạng căn làm Ngã, thấy có người gặp làn gió độc mà mê man bất tỉnh, không còn cảm thọ khổ đau bức bách, tựa như hoàn toàn không có ý tưởng, liền dấy lên nghĩ rằng: Ngã cũng có Sắc-cũng không có Sắc mà hoàn toàn không có Tưởng; như ở đời này, đời khác cũng như vậy. Người có Tâm-Tứ trừ ra Tưởng, chấp bốn uẩn còn lại làm Ngã, cũng có thể chấp Ngã cũng có Sắc-cũng không có Sắc sau khi chết không có Tưởng.

4. Chấp Ngã không phải là có Sắc-không phải là không có Sắc, sau khi chết không có Tưởng, tức là ngăn chặn loại thứ ba làm thành loại thứ tư này. Ba phần nói khác nhau như trước nên biết!

Bốn loại về có giới hạn:

1. Chấp Ngã có giới hạn, sau khi chết không có Tưởng, đó là nếu chấp Sắc làm Ngã, thì đó là chấp Sắc của Ngã với lượng nhỏ bé, lượng bằng lông tay... Nếu chấp Vô sắc làm Ngã, thì đó là chấp Mạng căn làm Ngã, ở khắp nơi trong thân, xứng với hình lượng của thân. Như vậy chấp rồi đạt được Định Vô tưởng, và thấy người khác đạt được Định ấy sinh làm hữu tình ở cõi trời Vô tưởng, liền dấy lên nghĩ rằng: Ngã có giới hạn sau khi chết không có Tưởng, bởi vì sẽ sinh làm hữu tình trong cõi trời Vô tưởng, cho nên Tưởng không khởi lên. Những người Tâm-Tứ cũng chấp loại ấy làm Ngã, thấy có người gặp làn gió độc mà mê man bất tỉnh, tùy theo sự thích hợp, nói rộng ra như trước.

2. Chấp Ngã không có giới hạn, sau khi chết không có Tưởng, đó là nếu chấp Sắc làm Ngã, thì đó là chấp Sắc của Ngã ở khắp tất cả mọi nơi. Nếu chấp Vô sắc làm Ngã, thì đó là chấp Mạng căn làm Ngã, cũng ở khắp tất cả mọi nơi. Như vậy chấp rồi đạt được Định Vô tưởng, và thấy người khác đạt được Định ấy sinh làm hữu tình ở cõi trời Vô tưởng, liền dấy lên nghĩ rằng: Ngã không có giới hạn sau khi chết không có Tưởng, bởi vì sẽ sinh làm hữu tình trong cõi trời Vô tưởng, cho nên Tưởng không khởi lên. Những người Tâm-Tứ cũng chấp loại ấy làm

Ngã, thấy có người gặp làn gió độc mà mê man bất tỉnh, tùy theo sự thích hợp, nói rộng ra như trước.

3. Chấp Ngã cũng có giới hạn-cũng không có giới hạn, sau khi chết không có Tưởng, đó là nếu chấp Sắc làm Ngã, thì đó là chấp Sắc của Ngã hoặc tụ vào-hoặc tản ra. Nếu chấp Vô sắc làm Ngã, thì đó là chấp Mạng căn làm Ngã, cũng như Sắc của thân hoặc tụ vào-hoặc tản ra. Như vậy chấp rồi đạt được Định Vô tưởng, và thấy người khác đạt được Định ấy sinh làm hữu tình ở cõi trời Vô tưởng, liền dấy lên nghĩ rằng: Ngã cũng có giới hạn-cũng không có giới hạn sau khi chết không có Tưởng, bởi vì sẽ sinh làm hữu tình trong cõi trời Vô tưởng, cho nên Tưởng không khởi lên. Những người Tâm-Tứ cũng chấp loại ấy làm Ngã, tùy theo sự thích hợp, nói rộng ra như trước.

4. Chấp Ngã không phải là có giới hạn-không phải là không có giới hạn, sau khi chết không có Tưởng, tức là ngăn chặn loại thứ ba làm thành loại thứ tư này. Ba phần nói khác nhau như trước nên biết!

Tám loại như vậy là kiến chấp phân biệt về đời sau, các luận về Vô Tưởng dựa vào tám loại sự việc đã nói ở trước mà khởi lên.

Tám luận về Phi Hữu Tưởng-Phi Vô Tưởng: Đó là bốn loại về có Sắc (hữu sắc)..., bốn loại về có giới hạn (hữu biên)...

Bốn loại về có Sắc:

1. Chấp Ngã có Sắc, sau khi chết không phải là có Tưởng-không phải là không có Tưởng, đó là người Tâm-Tứ chấp Sắc làm Ngã, họ thấy ý nghĩ của hữu tình không rõ ràng, liền dấy lên nghĩ rằng: Ngã có Sắc không phải là có Tưởng-không phải là không có Tưởng; như ở đời này, đời khác cũng như vậy. Không phải là đạt được Định ấy có thể có kiến chấp này. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì phải là người đã lìa nhiệm của Vô sở hữu xứ, mới có thể chấp các uẩn của Phi tưởng phi phi tưởng xứ làm Ngã, cõi ấy đã Vô sắc thì lý chấp này không có nghĩa nào khác để căn cứ vào mà nói. Đạt được Định ấy cũng có kiến chấp này, đó là người sinh ở cõi Dục-Sắc đã lìa nhiệm của Vô sở hữu xứ, chấp các uẩn của Phi tưởng phi phi tưởng xứ làm Ngã, họ đã chấp Thể của Ngã tuy không phải là Sắc, mà cùng với Sắc hòa hợp gọi là có Sắc của Ngã; như nói có búi tóc của người mà Thể của người không phải là búi tóc. Bởi vì họ tuy không chấp Sắc làm Ngã sở, mà đã chấp Ngã chưa lìa Sắc của thân, cho đến mạng chung hãy còn đi theo thân, cho nên nói là Ngã có Sắc. Họ đã tiến vào Định của Phi tưởng phi phi tưởng xứ, bởi vì Tưởng không rõ ràng, cho nên chấp Ngã hiện tại không phải là có Tưởng-không phải là không có Tưởng, sau khi chết cũng như vậy.



Chấp nhận cõi Vô sắc cũng có Sắc, thì họ chấp nhận là có chấp Ngã của Phi tướng phi phi tướng xứ thật sự có Sắc, mà không phải là có Tướng cũng không phải là không có Tướng.

2. Chấp Ngã không có Sắc, sau khi chết không phải là có Tướng-không phải là không có Tướng, đó là người đạt được Định ấy chấp các uẩn Vô sắc của Phi tướng phi phi tướng xứ làm Ngã, hoặc là làm Ngã sở. Họ đã chấp Ngã dùng Vô sắc làm tánh, hoặc là có Vô sắc cho nên gọi là Ngã không có Sắc. Họ đã tiến vào Định của Phi tướng phi phi tướng xứ, bởi vì Tướng không rõ ràng, cho nên chấp Ngã hiện tại không phải là có Tướng-không phải là không có Tướng, sau khi chết cũng như vậy. Những người Tâm-Tứ chấp Vô sắc làm Ngã, họ thấy ý nghĩ của hữu tình không rõ ràng, liền dấy lên nghĩ rằng: Ngã không có Sắc không phải là có Tướng-không phải là không có Tướng; như ở đời này, đời khác cũng như vậy.

3. Chấp Ngã cũng có Sắc-cũng không có Sắc, sau khi chết không phải là có Tướng-không phải là không có Tướng, đó là người Tâm-Tứ chấp Sắc-Vô sắc làm Ngã, họ thấy ý nghĩ của hữu tình không rõ ràng, liền dấy lên nghĩ rằng: Ngã cũng có Sắc-cũng không có Sắc không phải là có Tướng-không phải là không có Tướng; như ở đời này, đời khác cũng như vậy. Không phải là đạt được Định ấy có thể có kiến chấp này. Nguyên cơ thể nào? Bởi vì phải là người đã lìa nhiễm của Vô sở hữu xứ, mới có thể chấp các uẩn của Phi tướng phi phi tướng xứ làm Ngã, cõi ấy đã Vô sắc thì lý chấp này không có nghĩa nào khác để căn cứ vào mà nói. Đạt được Định ấy cũng có kiến chấp này, đó là người sinh ở cõi Dục-Sắc đã lìa nhiễm của Vô sở hữu xứ, chấp các uẩn của Phi tướng phi phi tướng xứ làm Ngã, họ đã chấp Thể của Ngã tuy không phải là Sắc, mà cùng với Sắc hòa hợp gọi là có Sắc của Ngã; như nói có búi tóc của người mà Thể của người không phải là búi tóc. Bởi vì họ tuy không chấp Sắc làm Ngã sở, mà đã chấp Ngã chưa lìa Sắc của thân, cho đến mạng chung hãy còn đi theo thân, cho nên nói là Ngã cũng có Sắc; chấp Vô sắc làm Ngã, cho nên nói là Ngã cũng không có Sắc. Họ đã tiến vào Định của Phi tướng phi phi tướng xứ, bởi vì Tướng không rõ ràng, cho nên chấp Ngã hiện tại không phải là có Tướng-không phải là không có Tướng, sau khi chết cũng như vậy.

Chấp nhận cõi Vô sắc cũng có Sắc, thì họ chấp nhận là có chấp Ngã của Phi tướng phi phi tướng xứ thật sự cũng có Sắc-cũng không có Sắc, mà không phải là có Tướng cũng không phải là không có Tướng.

4. Chấp Ngã không phải là có Sắc-không phải là không có Sắc,

sau khi chết không phải là có Tướng cũng không phải là không có Tướng, tức là ngăn chặn loại thứ ba làm thành loại thứ tư này. Ba phần nói khác nhau như trước nên biết!

Bốn loại về có giới hạn:

1. Chấp Ngã có giới hạn, sau khi chết không phải là có Tướng-không phải là không có Tướng.

2. Chấp Ngã không có giới hạn, sau khi chết không phải là có Tướng-không phải là không có Tướng.

3. Chấp Ngã cũng có giới hạn-cũng không có giới hạn, sau khi chết không phải là có Tướng-không phải là không có Tướng.

4. Chấp Ngã không phải là có giới hạn-không phải là không có giới hạn, sau khi chết không phải là có Tướng-không phải là không có Tướng.

Như vậy, tất cả đều chấp Vô sắc làm Ngã, đã đạt được Định của Phi tướng phi phi tướng xứ thì đều có thể có kiến chấp này. Và lại, tất cả loại này đều có thể chấp bốn uẩn Vô sắc của Phi tướng phi phi tướng xứ làm Ngã-Ngã sở:

1. Bởi vì thời gian của Định ấy ngắn ngủi, dùng mỗi một uẩn làm sở duyên, cho nên chấp là Ngã có giới hạn.

2. Bởi vì thời gian của Định ấy lâu dài, dùng toàn bộ bốn uẩn làm sở duyên, cho nên chấp là Ngã không có giới hạn.

3. Bởi vì thời gian của Định ấy hoặc là ngắn ngủi-hoặc là lâu dài, hoặc là mỗi một uẩn-hoặc là toàn bộ bốn uẩn làm sở duyên, cho nên chấp là Ngã cũng có giới hạn-cũng không có giới hạn, tức là ngăn chặn loại thứ ba làm thành loại thứ tư này. Ba phần nói khác nhau như trước nên biết!

Trong này, tất cả đều đã tiến vào Định của Phi tướng phi phi tướng xứ, bởi vì Tướng không rõ ràng, cho nên chấp Ngã hiện tại không phải là có Tướng-không phải là không có Tướng, sau khi chết cũng như vậy. Những người Tâm-Tứ và người chấp nhận cõi Vô sắc cũng có Sắc, chấp Sắc-Vô sắc làm Ngã, tùy theo sự thích hợp, nói rộng ra như trước.

Tám loại như vậy là kiến chấp phân biệt về đời sau, các luận về Phi Hữu Tướng-Phi Vô Tướng dựa vào tám loại sự việc đã nói ở trước mà khởi lên.

Hỏi: Vì sao trong luận về Vô Tướng và luận về Phi Hữu Tướng-Phi Vô Tướng, không nói đến tám loại như Ngã có một Tướng...?

Đáp: Nếu cũng nói đến thì tất cả đều phải gọi là luận về Hữu Tướng, bởi vì có Tướng-Thọ thì không phải là không có Tướng... Như

vậy, tất cả các luận về Hữu Tướng..., bởi vì nói đến sau khi chết, cho nên đều là thuộc kiến chấp phân biệt về đời sau.

Bảy luận về Đoạn Diệt:

1. Dấy lên nghĩ rằng: Ngã này có Sắc thô thiển do bốn đại chủng sở tạo làm tánh, sau khi chết thì đoạn diệt, hoàn toàn không có gì, đến đây gọi là Ngã đích thực đoạn diệt. Họ thấy đời này thọ thai làm đầu tiên, lúc chết làm cuối cùng, liền dấy lên nghĩ rằng: Lúc Ngã thọ thai vốn không có mà có, nếu đến phần vị chết đi thì có rồi trở về không có, gọi là khéo đoạn diệt.

2. Dấy lên nghĩ rằng: Ngã này ở trời cõi Dục, sau khi chết thì đoạn diệt, hoàn toàn không có gì, đến đây gọi là Ngã đích thực đoạn diệt. Họ dấy lên nghĩ rằng: Ngã đã không nhờ vào cửa mình của mẹ (sản môn) mà sinh ra, vốn không có mà có, có rồi trở về không có, như sao Chổi... gọi là khéo đoạn diệt.

3. Dấy lên nghĩ rằng: Ngã này ở trời cõi Sắc, sau khi chết thì đoạn diệt, hoàn toàn không có gì, đến đây gọi là Ngã đích thực đoạn diệt. Họ dấy lên nghĩ rằng: Ngã đã không nhờ vào cửa mình của mẹ (sản môn) mà sinh ra, vốn không có mà có, do lực của Đẳng chí, có rồi trở về không có, gọi là khéo đoạn diệt.

Hoặc có người nói: Ba Đoạn kiến này đều duyên với hữu tình đã lìa nhiệm của Tinh lự thứ nhất mà khởi lên. Người Đoạn kiến ấy tuy đã đạt được Định mà chưa có thể lìa nhiệm của Tinh lự thứ nhất, đã phát khởi Thiên nhãn chỉ nhìn thấy địa dưới, ba hữu tình trước đã mạng chung rồi đều sinh lên địa trên, đã thọ các thân như Trung hữu-Sinh hữu..., không phải là cảnh giới của người ấy, liền dấy lên nghĩ rằng: Người đạt được Tinh lự đã mạng chung rồi thấy đều đoạn diệt.

4. Dấy lên nghĩ rằng: Ngã này ở trời Không vô biên xứ, sau khi chết thì đoạn diệt, hoàn toàn không có gì, đến đây gọi là Ngã đích thực đoạn diệt.

5. Dấy lên nghĩ rằng: Ngã này ở trời Thức vô biên xứ, sau khi chết thì đoạn diệt, hoàn toàn không có gì, đến đây gọi là Ngã đích thực đoạn diệt.

6. Dấy lên nghĩ rằng: Ngã này ở trời Vô sở hữu xứ, sau khi chết thì đoạn diệt, hoàn toàn không có gì, đến đây gọi là Ngã đích thực đoạn diệt.

7. Dấy lên nghĩ rằng: Ngã này ở trời Phi tướng phi phi tướng xứ, sau khi chết thì đoạn diệt, hoàn toàn không có gì, đến đây gọi là Ngã đích thực đoạn diệt.

Trong này, bốn loại sau có chấp Không vô biên xứ làm đỉnh cao của sinh tử, cho đến có chấp Phi tướng phi phi tướng xứ làm đỉnh cao của sinh tử. Nếu chấp Không vô biên xứ làm đỉnh cao của sinh tử, thì đó là chấp Không vô biên xứ, sau khi chết không có gì, gọi là khéo đoạn diệt; cho đến nếu chấp Phi tướng phi phi tướng xứ làm đỉnh cao của sinh tử, thì đó là chấp Phi tướng phi phi tướng xứ, sau khi chết không có gì, gọi là khéo đoạn diệt.

Bảy loại như vậy là kiến chấp phân biệt về đời sau, các luận về Đoạn Diệt dựa vào bảy loại sự việc đã nói ở trước mà khởi lên. Bảy loại như vậy đều nói đến sau khi chết, cho nên đều thuộc kiến chấp phân biệt về đời sau.

Năm luận về Hiện Pháp Niết-Bàn: Đó là ngoại đạo chấp nếu ở hiện tại mà Ngã cảm thọ an lạc thì gọi là đạt được Niết-bàn; nếu Ngã có khổ đau thì lúc bấy giờ không gọi là đạt được Niết-bàn, bởi vì không an lạc.

Thứ nhất, dấy lên nghĩ rằng: Ngã này thanh tịnh giải thoát, rời xa tất cả tai họa bất ngờ, nghĩa là hiện tại thọ dụng năm dục lạc tuyệt vời, lúc bấy giờ gọi là đạt được Niết-bàn trong pháp hiện tại.

Thứ hai, có thể thấy sai lầm của các dục, họ dấy lên nghĩ rằng: Do ham muốn mà sinh ra vui vẻ; do những khổ đau mà kèm theo nhiều sự oán hại; do Định mà sinh ra niềm vui tĩnh lặng vi diệu, không có những khổ đau kèm theo, lìa mọi sự oán hại. Lại dấy lên nghĩ rằng: Ngã này thanh tịnh giải thoát, rời xa tất cả tai họa bất ngờ, nghĩa là hiện tại an trú trong Tĩnh lự thứ nhất, lúc bấy giờ gọi là đạt được Niết-bàn trong pháp hiện tại.

Thứ ba, có thể thấy các ham muốn Tâm-Tứ đều có sai lầm, họ dấy lên nghĩ rằng: Ngã này thanh tịnh giải thoát, rời xa tất cả tai họa bất ngờ, nghĩa là hiện tại an trú trong Tĩnh lự thứ hai, lúc bấy giờ gọi là đạt được Niết-bàn trong pháp hiện tại.

Thứ tư, có thể thấy sai lầm của các ham muốn Tâm-Tứ và Hỷ, họ dấy lên nghĩ rằng: Ngã này thanh tịnh giải thoát, rời xa tất cả tai họa bất ngờ, nghĩa là hiện tại an trú trong Tĩnh lự thứ ba, lúc bấy giờ gọi là đạt được Niết-bàn trong pháp hiện tại.

Thứ năm, có thể thấy các ham muốn Tâm-Tứ-Hỷ và hơi thở ra vào đều có sai lầm, họ dấy lên nghĩ rằng: Ngã này thanh tịnh giải thoát, rời xa tất cả tai họa bất ngờ, nghĩa là hiện tại an trú trong Tĩnh lự thứ tư, lúc bấy giờ gọi là đạt được Niết-bàn trong pháp hiện tại.

Hỏi: Vì sao năm luận về Hiện Pháp Niết-Bàn này đều là thuộc

kiến chấp phân biệt về đời sau?

Đáp: Năm loại này tuy duyên với hiện tại mà chờ đến quá khứ gọi là sau, vì thế cho nên nói là phân biệt về đời sau.

Lại có người nói: Bởi vì năm loại này chấp là Ngã hiện tại đã có niềm vui, sau cũng có niềm vui, cho nên đều là thuộc kiến chấp phân biệt về đời sau.

Hỏi: Nếu như vậy thì tại sao nói là luận về Hiện Pháp Niết-Bàn?

Đáp: Niềm vui hiện tại là trước mà chấp là niềm vui sau, hiện tại ở trước cho nên dùng để nêu rõ tên gọi của luận.

Năm loại như vậy là kiến chấp phân biệt về đời sau, các luận về Hiện Pháp Niết-Bàn dựa vào năm sự việc đã nói ở trước mà khởi lên.

Như trong kinh nói: “Tỳ kheo nên biết! Các kiến chấp mà hàng Sa-môn và Bà-la-môn ở thế gian dựa vào, đều đưa vào hai kiến chấp, đó là kiến chấp về có và kiến chấp về không có.” Nay cần phải phân biệt.

Hỏi: Vì sao tất cả các kiến chấp đều đưa vào trong hai kiến chấp này?

Đáp: Nói đưa vào đây không phải là hiển bày về thâm nhiếp Thế ấy, mà chỉ hiển bày về loại ấy đưa vào trong phẩm loại của hai kiến chấp này. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì kiến chấp về có tức là Thường kiến, kiến chấp về không có tức là Đoạn kiến, các loại ác kiến tuy có nhiều loại, nhưng tất cả đều đưa vào hai phẩm loại này. Như đầu phẩm này, Bồ-lạt-noa nói không có bố thí..., năm loại Tà kiến đưa vào phẩm Đoạn kiến, bởi vì chấp không có.

Có người nói: Đưa vào hai phẩm, bởi vì chấp Ngã thường còn, bài bác về Nhân...

Tiếp theo nói ngay cả sống có thân mạng sau khi chết thì đoạn hoại không còn..., thuộc về Đoạn kiến, cho nên tức là phẩm Đoạn kiến.

Có người đưa ra cách nói này: Thân sĩ phu trong bốn đại chủng này cho đến người trí ca ngợi thọ nhận, đưa vào trong hai phẩm.

Tiếp theo nói không có nhân-không có duyên..., là kiến chấp của Mạt-tắc-yết-lợi.

Tiếp theo nói tạo tác-dạy bảo tạo tác..., là kiến chấp của San-xà-di.

Hai loại này đều đưa vào phẩm Đoạn kiến, bởi vì chấp không có.

Có người nói: Đưa vào hai phẩm, bởi vì chấp Ngã thường còn, bài bác về Nhân...

Tiếp theo nói thân bảy sĩ này..., thuộc về Thường kiến, cho nên tức là phẩm Thường kiến.

Tiếp theo nói có mười bốn ức..., là kiến chấp của Vô Thắng Phát Hại.

Tiếp theo nói tất cả sĩ phu, Bồ-đặc-già-la có những sự cảm thọ, tất cả đều lấy sự việc của đời trước làm nhân..., là kiến chấp của Ly Hệ Thân Tử.

Hai loại này cùng đưa vào hai phẩm, bởi vì chấp có Ngã về sau đoạn diệt.

Tiếp theo nói tất cả sĩ phu, Bồ-đặc-già-la đã cảm thọ đều không có nhân, không có duyên..., là kiến chấp của Phong-ca-đa-diễn-na, đưa vào phẩm Đoạn kiến, bởi vì chấp không có.

Có người nói: Đưa vào hai phẩm, bởi vì chấp Ngã thường còn, bài bác về không có Nhân.

Tiếp theo nói tự mình làm khổ-vui..., loại này đưa vào hai phẩm, bởi vì chấp có Ngã về sau đoạn diệt.

Tiếp theo nói khổ-vui đã cảm thọ không phải là tự mình làm ra..., đưa vào phẩm Đoạn kiến, bởi vì chấp không có.

Có người nói: Đưa vào hai phẩm, bởi vì chấp Ngã thường còn, bài bác về không có Nhân.

Tiếp theo nói Ngã và thế gian là pháp thường hằng..., thuộc về Thường kiến, cho nên tức là phẩm Thường kiến.

Tiếp theo nói vốn là Đế, vốn là tồn tại cho nên Ngã có Ngã..., thuộc về Thường kiến, cho nên tức là phẩm Thường kiến.

Tiếp theo nói vốn là Đế, vốn là tồn tại cho nên Ngã có Ngã..., thuộc về Đoạn kiến, cho nên tức là phẩm Đoạn kiến.

Tiếp theo nói Ngã quán xét Ngã..., đưa vào phẩm Thường kiến.

Tiếp theo nói thọ nhận năm dục vi diệu..., đưa vào phẩm Thường kiến, bởi vì chấp có Ngã thường đạt được Niết-bàn.

Có người nói: Đưa vào hai phẩm, bởi vì chấp có Ngã về sau đoạn diệt.

Tiếp theo nói gió không thổi..., thuộc về Thường kiến, cho nên tức là phẩm Thường kiến.

Tiếp theo nói chúng sinh chấp do Ngã làm ra..., đưa vào hai phẩm, bởi vì chấp có Ngã về sau đoạn diệt.

Sau cùng nói thọ dụng các dục thanh tịnh tuyệt diệu vừa ý mà không có lỗi lầm..., đưa vào phẩm Thường kiến, bởi vì chấp có Ngã thường thọ nhận các dục hơn hẳn.

Có người nói: Đưa vào hai phẩm, bởi vì chấp có Ngã về sau đoạn diệt.

Như trong kinh nói: “Kiến chấp về Ngã có Tướng, kiến chấp về Ngã không có Tướng, kiến chấp về Ngã không phải là có Tướng-không phải là không có Tướng, kiến chấp về Đoạn Diệt, kiến chấp về Hiện Pháp Niết-Bàn.”

Năm loại này đưa vào hai phẩm, đó là ba loại trước đưa vào phẩm Thường kiến, loại thứ tư đưa vào phẩm Đoạn kiến, loại thứ năm thì có người nói đưa vào phẩm Thường kiến, có người nói đưa vào hai phẩm.

Sáu mươi hai kiến chấp đã nói trong kinh Phạm Võng, toàn bộ cũng đưa vào trong phẩm loại của hai kiến chấp này.

Đó là: Trong kiến chấp phân biệt về đời trước, bốn luận về Biến Thường đưa vào phẩm Thường kiến; bốn luận về Nhất Phần Thường, có người nói đưa vào phẩm Thường kiến, có người nói đưa vào hai phẩm bởi vì chấp có Thường-có không Thường; hai luận về Vô Nhân Sinh đưa vào phẩm Đoạn kiến, có người nói đưa vào hai phẩm, bởi vì chấp Ngã thường còn, bài bác về không có Nhân; bốn luận về Hữu Biên Đẳng và bốn luận về Bất Tử Kiểu Loạn đưa vào phẩm Thường kiến, có người nói đưa vào hai phẩm, bởi vì chấp Ngã thường còn về sau cũng đoạn. Trong kiến chấp phân biệt về đời sau, luận về Hữu Tướng-Vô Tướng và Phi Hữu Tướng-Phi Vô Tướng, đều thuộc về Thường kiến, cho nên tức là phẩm Thường kiến; bảy luận về Đoạn Diệt, thuộc về Đoạn kiến, cho nên tức là phẩm Đoạn kiến; năm luận về Hiện Pháp Niết-Bàn đưa vào phẩm Thường kiến, bởi vì chấp có Ngã thường đạt được Niết-bàn, có người nói đưa vào hai phẩm, bởi vì chấp có Ngã hiện tại đạt được Niết-bàn về sau đoạn diệt.

Trong kinh Ca-đa-diễn-na nói: “Thế gian có hai kiến chấp, một là kiến chấp về có, hai là kiến chấp về không có.” Như thứ tự thâm nhiếp đưa vào phẩm Thường kiến-Đoạn kiến.

Trong kinh Sư Tử Hống nói: “Tất cả các kiến chấp đều dựa vào hai kiến chấp, đó là kiến chấp về có, kiến chấp về không có.”

Người dựa vào kiến chấp về có thì đam mê theo kiến chấp về có, ghét bỏ kiến chấp về không có; người dựa vào kiến chấp về không có thì đam mê theo kiến chấp về không có, ghét bỏ kiến chấp về có. Hai loại này như thứ tự cũng thâm nhiếp đưa vào phẩm Thường kiến-Đoạn kiến.

Như trong kinh nói: “Ngoại đạo Thường kiến, hoặc là chấp về chuyển biến, hoặc là chấp về ẩn hiện, hoặc là chấp Ý giới thường xuyên

qua lại...” Như vậy, tất cả thuộc về Thường kiến, cho nên tức là phẩm Thường kiến.

Như trong kinh nói: “Có ngoại đạo chấp Mạng ấy tức là thân, Mạng ấy là khác thân, Mạng ấy không phải tức là thân, Mạng ấy không phải là khác thân.”

Hỏi: Vì sao ngoại đạo chấp Mạng ấy tức là thân?

Đáp: Tôn giả Thế Hữu đưa ra cách nói như vậy: “Bởi vì họ thấy ở thế gian, lúc thân sinh ra thì nói là hữu tình sinh ra, lúc thân hoại diệt thì nói là hữu tình chết đi.

Lại nữa, bởi vì họ thấy ở thế gian, đối với thân căn có Sắc thì nói là có Mạng, đối với thân căn không có Sắc thì nói là không có Mạng.

Lại nữa, bởi vì họ thấy ở thế gian, đối với thân tướng sai biệt mà khởi lên tưởng là nam-nữ.

Lại nữa, bởi vì họ thấy ở thế gian, đối với thân lực có mạnh-yếu thì nói là người mạnh-yếu.

Lại nữa, bởi vì họ thấy ở thế gian, thân hình cao thấp, thô tế, mập ốm, trắng đen... thì nói là người cao thấp..

Lại nữa, bởi vì họ thấy ở thế gian, có bị tổn hại đối với một phần thân, thì toàn thân đều cảm thọ khổ đau không yên ổn.

Lại nữa, bởi vì họ thấy ở thế gian, lúc buồn và lúc vui thì chảy nước mắt-nổi gai ốc, sắc mặt rạng rỡ vui vẻ.

Lại nữa, bởi vì họ thấy ở thế gian, đều đối với thân mà khởi lên Ngã gọi là Tưởng.”

Có Sư khác nói: Bởi vì họ thấy ở thế gian, đuôi của các loài sâu bọ côn trùng, nếu đứt mất thì đều có thể chuyển động.

Đại đức nói rằng: “Bởi vì họ thấy ở thế gian, đối với thân căn có Sắc thì nói là hình tướng của hữu tình, giọng nói của hữu tình, vẻ đẹp xấu của hữu tình, oai nghi của hữu tình, việc làm của hữu tình...”

Bởi vì các loại nhân duyên như vậy, cho nên các ngoại đạo nói Mạng ấy tức là thân.

Hỏi: Vì sao ngoại đạo chấp Mạng ấy là khác thân?

Đáp: Tôn giả Thế Hữu đưa ra cách nói như vậy: “Các ngoại đạo ấy chấp Sắc làm thân, chấp tâm-tâm sở dùng làm Mạng, Sắc và tâm-tâm sở nối tiếp nhau đều khác biệt, họ hiểu được sự chuyển biến trước sau của Sắc thân, nhưng không hiểu về tướng sai khác trước sau của tâm-tâm sở, cho nên khởi lên kiến chấp này.

Lại nữa, bởi vì họ thấy thân thô thiển, tâm-tâm sở vi tế, Mạng là vi tế cho nên khác với thân.



Lại nữa, bởi vì họ thấy oai nghi tùy theo ý muốn mà chuyển, liền chấp ý muốn cho là Mạng, oai nghi tức là sự chuyển biến sai biệt của thân.

Lại nữa, bởi vì họ thấy người chết thì thân tướng không có gì khác, liền dấy lên nghĩ rằng: Mạng lìa bỏ thân thì nói là chết, cho nên cùng với thân khác nhau.

Lại nữa, bởi vì họ thấy phần vị của Sắc thân và tâm-tâm sở chuyển biến trước sau đều khác, họ chấp tâm-tâm sở tức là Mạng cho nên khác với thân.

Lại nữa, bởi vì họ thấy Sắc thân có nhiều phần, mà Mạng thì chỉ một cho nên khác với thân.

Lại nữa, các ngoại đạo ấy thấy rời bỏ thân có trước đây mà nhận lấy thân Trung hữu, lại rời bỏ thân Trung hữu mà nhận lấy thân có bây giờ. Như vậy lần lượt chuyển đổi, thân tuy có khác mà Mạng thì chỉ một, cho nên khác với thân.”

Có Sư khác nói: Bởi vì họ thấy lúc ngủ, thân cũng có chuyển động, cho nên biết trong đó có Mạng riêng biệt.

Lại nữa, họ thấy lúc mộng, thân ở nơi ban đầu mà có Mạng đi qua mọi nơi khác, cho nên biết khác thân, có Mạng riêng biệt.

Lại có người nói: Họ thấy dựa vào Định có thể nhớ lại quá khứ, và biết nhiều thân sai biệt ở vị lai, liền dấy lên nghĩ rằng: Thân tuy có nhiều mà Mạng thì chỉ một, cho nên biết là khác nhau.

Lại nữa, họ thấy ở thế gian, thân không có chuyển động, có thể nhớ lại quá khứ và biết được vị lai, cho nên biết lìa thân ra có Mạng riêng biệt.

Có người đưa ra cách nói này: Họ thấy thế gian, nhớ việc đã làm trước đây và việc đã trải qua, mà thân không chuyển động, cho nên biết lìa thân ra có Mạng riêng biệt.

Hoặc có người nói: Họ thấy phần vị trước sau của thân hình khác nhau, chuyển theo các trí Công xảo không có gì khác biệt, cho nên biết lìa thân ra có Mạng riêng biệt.

Đại đức nói rằng: “Họ thấy ở thế gian, người không tự tại và người tự tại, thân đều lay động, cho nên biết thân ấy do Mạng mà chuyển động.”

Hỏi: Vì sao ngoại đạo chấp Mạng ấy không phải tức là thân?

Đáp: Tôn giả Thế Hữu đưa ra cách nói như vậy: “Họ thấy ở thế gian, thân có nhiều phần khác nhau, Mạng thì không khác, cho nên không phải tức là thân.

Lại nữa, họ thấy ở thế gian, thân tùy theo duyên mà chuyển, Mạng thì không như vậy, cho nên không phải tức là thân.

Lại nữa, họ thấy ở thế gian, thân có tăng giảm-lợi hại đều khác nhau, Mạng thì không như vậy, cho nên không phải tức là thân.”

Đại đức nói rằng: “Họ thấy ở thế gian, một thân mà có các loại tướng khác nhau, Mạng thì không như vậy, cho nên không phải tức là thân.”

Hỏi: Vì sao ngoại đạo chấp Mạng ấy không phải là khác thân?

Đáp: Tôn giả Thế Hữu đưa ra cách nói như vậy: “Họ thấy khác với thân không có vật thật sự riêng biệt mà Mạng có thể đạt được, cho nên chấp Mạng ấy không phải là khác với thân, còn lại nói như trong phần tức là thân ở trước.”

Đại đức nói rằng: “Họ thấy ở thế gian, đối với thân của mình mà khởi lên Ngã ái, chứ không đối với pháp khác, cho nên chấp Mạng ấy không phải là khác với thân, còn lại nói như trong phần tức là thân ở trước.”

Nhưng những người ngu đối với sắc-tâm... nối tiếp nhau trong sát-na, không dễ dàng nhận biết rõ ràng, nói là có Mạng tức là thân-khác với thân... Nếu nói tức là thân và không phải là khác với thân, thì đưa vào phẩm Đoạn kiến. Nếu nói khác với thân và không phải tức là thân, thì đưa vào phẩm Thường kiến. Vì vậy, tất cả các ác kiến của các ngoại đạo đều đưa vào trong phẩm Thường kiến-Đoạn kiến. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác bởi vì đối trị điều ấy cho nên tuyên thuyết về Trung đạo, đó là sắc-tâm...không phải là Đoạn-không phải là Thường.

Hỏi: Thế nào là nên biết sau khi chết không phải là đoạn dứt?

Đáp: Tôn giả Thế Hữu đưa ra cách nói như vậy: “Thấy tâm lúc này nhiều niệm nối tiếp nhau, bởi vì những niệm trước diệt đi, có những niệm sau sinh ra, tâm sau nhất định phải dựa vào tâm trước mà khởi lên, tâm trước có năng lực nhất định sẽ dẫn đến tâm sau, gặp phải duyên rất chán ngán thì sau mới không khởi lên. Vì vậy, đời này bắt đầu thọ sinh thì tâm chắc chắn có tâm trước làm nhân dẫn dắt khởi lên, phần vị sắp mạng chung không có duyên rất chán ngán, lúc đang chết thì tâm chắc chắn có thể dẫn đến đời sau. Thân trước đã có thể dẫn dắt thân này khởi lên, thì thân này vì sao không dẫn đến thân sau? Vì vậy nên biết sau khi chết không phải là đoạn dứt.

Lại nữa, thấy căn hiểu biết hiện tại dựa vào căn đã khởi lên, lại có thể làm nhân dẫn dắt ý hiểu biết khởi lên, cho nên biết ý hiểu biết đầu tiên trong thai chắc chắn nhờ vào căn hiểu biết của quá khứ dẫn

dắt sinh ra. Đời trước đã có thể dẫn dắt đời này khởi lên, thì đời này vì sao không dẫn đến đời sau? Vì vậy nên biết sau khi chết không phải là đoạn dứt.”

Đại đức nói rằng: “Không phải là lia tâm khác, có tâm khác chuyển đổi, cũng thấy có sắc tùy theo tâm mà sinh ra, lại thấy có tâm dựa vào sắc mà khởi lên, bởi vì phiền não cho nên có sắc-tâm sinh ra. Vì vậy nên biết sau khi chết không phải là đoạn dứt.

Lại nữa, hiện thấy niệm trước trong thân có phiền não, chắc chắn có thể dẫn dắt sinh ra sắc-tâm của niệm sau, biết phần vị mạng chung có phiền não thì chắc chắn có thể dẫn dắt sắc-tâm sau khiến cho sinh khởi. Vì vậy nên biết sau khi chết không phải là đoạn dứt.”

Hỏi: Các sắc-tâm... vì sao không phải là thường còn?

Đáp: Chuyển biến không phải là luôn luôn, lẽ nào là thường tồn tại hay sao?

Hỏi: Lẽ nào biết chuyển biến không do ẩn hiện mà chấp Thể ấy là có sinh diệt chẳng?

Đáp: Tôn giả Thế Hữu đưa ra cách nói như vậy: “Nếu sự chuyển biến ấy chỉ do ẩn hiện, thì các phần vị đang ở thai tạng-hài nhi-trẻ thơ-còn trẻ-đứng tuổi-già yếu, đều phải cùng lúc khởi lên, nhưng mà dần dần khởi lên, cho nên biết Thể của chuyển biến có sinh diệt không do ẩn hiện.

Lại nữa, nếu sự chuyển biến ấy chỉ do ẩn hiện, thì các phần vị đang ở thai tạng-hài nhi-trẻ thơ-còn trẻ-đứng tuổi-già yếu, đều phải có gián đoạn, nhưng mà không có gián đoạn, cho nên biết Thể của chuyển biến có sinh diệt không do ẩn hiện.”

Đại đức nói rằng: “Thế gian hiện thấy lúc các duyên hòa hợp thì có các pháp khởi lên, nếu duyên chia lìa thì các pháp sẽ hoại diệt, không phải là ẩn hiện mà có sự sai biệt bày, cho nên biết chuyển biến không do ẩn hiện, mà chỉ do Thể ấy có sinh-có diệt.

Lại nữa, lúc pháp chuyển biến thì tướng trước sau khác nhau, Thể cũng sẽ khác nhau, bởi vì tướng và Thể là một. Nếu pháp thường tồn tại tuy có phần vị ẩn hiện sai biệt, mà tướng không có gì khác nhau, cho nên biết Thể của chuyển biến có sinh diệt.”

Phẩm luận về Già Tha vốn có nghĩa lý, như văn dễ hiểu cho nên không giải thích lại.

Tam tạng Pháp sư Huyền Trang dịch luận này xong nói bài tụng rằng:

*“Sau khi Đức Phật Niết-bàn bốn trăm năm,*

---

*Vua Ca-nị-sắc-ca ở châu Thiệm Bộ, Triệu tập tất cả  
năm trăm A-la-hán, Giải thích ba Tạng ở Ca-thấp-di-  
la, Trong đó A-tỳ-đạt-ma Tỳ-bà-sa,  
Có được bản văn đầy đủ nay dịch xong,  
Nguyện đem công đức hồi hướng cho hàm thức, Mau chứng được  
Bồ-đề viên mãn tịch diệt.”*

